

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59 /2021/HS-ST

Ngày: 01/4/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM  
TỈNH NINH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hoàng Liên

Ông Lê Huỳnh Sinh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 18/3/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Hai), sinh năm 1960 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường ĐL, TP. P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Cao Thị T1 (đã chết); Vợ: Ngô Thị Thanh H và 02 con.

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Ngày 07/02/1996, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 22/3/2000, bị Tòa án nhân dân thị xã Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 22/01/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21/01/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 15/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 31/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”

- Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc T chấp hành 08 năm 06 tháng tù. Ngày 13/11/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân:

- Ngày 24/12/2020, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

**2. Trần Bá Thanh L** (tên gọi khác: Bé), sinh năm 1999 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: thôn TS1, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bá Hồng U và bà Mai Thị Thanh N; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

### **Bị hại:**

1. Ông Tăng Phúc H, sinh năm 1982

Nơi cư trú: thôn NC, xã A, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn PT, phường ĐH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Huỳnh H1, sinh năm 1959 (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: thôn S, xã X, huyện NH, tỉnh Khánh Hòa.

### **Người làm chứng:**

1. Bà Ngô Thị Thanh H2, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn TS1, xã TH, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Võ Thị Ngọc S, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn Đ2, xã N, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

Bà H, bà S vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2020 đến ngày 27/9/2020, Nguyễn Văn T đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố P sau đó bán xe trộm cắp được cho Trần Bá Thanh L để lấy tiền tiêu xài, mặc dù biết xe T bán là do phạm tội mà có nhưng L vẫn mua để sử dụng làm phương tiện đi lại. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 02/9/2020, Nguyễn Văn T biết tại khu vực để xe mô tô trước khoa cấp cứu Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi đến vị trí dựng 01 xe mô tô biển số 85E1 – 005.57, nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ đen của anh Tăng Phúc H, dùng chìa khóa đã chuẩn bị từ trước cắm vào ổ khóa thì mở được khóa, khởi động xe, điều khiển xe chạy ra khỏi bệnh viện. Sau đó T đi về rẫy nhà vợ là Ngô Thị

Thanh H2 ở thôn TS1, xã TH, thành phố P để cất giấu, rồi tháo biển số xe ra vứt xuống cầu ĐL 1.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 03/9/2020, T gọi điện thoại cho Trần Bá Thanh L đến rẫy của nhà vợ, nơi cất giấu xe để bán xe, L chở bạn gái là Võ Thị Ngọc S đến rẫy để mua xe. S đứng bên ngoài và L vào trong để xem xe. Sau khi xem xe, L biết rõ xe mô tô này do trộm cắp mà có vì xe không có biển số, không có giấy đăng ký, giá bán rẻ hơn nhiều so với giá thị trường và T dặn “Nếu bị Công an bắt thì không được khai T là người bán xe”, nhưng do ham rẻ và cần phương tiện đi lại nên L vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe, L đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Anh T2 để mượn dụng cụ sửa xe. Tại đây, L lấy 01 biển số 86H9-8870 có sẵn trong tiệm, gắn vào xe mô tô vừa mua rồi dùng xe này làm phương tiện đi lại. Đến ngày 10/10/2020 khi cơ quan Công an triệu tập làm việc, L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại xe mô tô cho Công an. Số tiền bán xe, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Tối ngày 26/9/2020, Nguyễn Văn T cùng vợ là Ngô Thị Thanh H2 đến nghỉ qua đêm tại nhà nghỉ Khánh Chi, thuộc khu phố 6, phường ĐL, thành phố P. Đến khoảng 07 giờ 45 phút ngày 27/9/2020, khi ra dắt xe cho vợ đi về thì T nhìn thấy nhiều xe mô tô đang để trong sân, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi vợ T vừa đi khỏi, T đi đến xe mô tô biển số 85D1- 498.51, nhãn hiệu Yamaha –Sirius, màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị H rồi lấy chìa khóa đã chuẩn bị từ trước cắm vào ổ khóa thì khởi động được xe rồi điều khiển xe chạy ra khỏi nhà nghỉ. Sau đó, T phát hiện trong cốp xe có 01 chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển số 85D1-498.51 (bản gốc), nhãn hiệu Yamaha – Sirius, màu đỏ, tên chủ xe Nguyễn T3, sinh năm 1991, thường trú tại thôn An Thanh 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước; 01 chứng minh nhân dân (bản gốc) mang tên Nguyễn Thị H; 01 chứng minh nhân dân (bản phô tô) mang tên Nguyễn T3. Đến ngày 09/10/2020, Tám điều khiển xe mô tô trộm được ra huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa để dự đám giỗ của người thân rồi bán xe cho ông Huỳnh H1 được 8.000.000 đồng, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 10/10/2020, T đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/BKLDG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Phan Rang – Tháp Chàm kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen đỏ vào ngày 02/9/2020 có giá trị là 14.000.000 đồng. 01 xe mô tô biển số 85D1-498.51, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, thời điểm bị mất ngày 27/9/2020, có giá trị 16.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSPRTC ngày 01/02/2020 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Trần Bá Thanh L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Bá Thanh L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá Thanh L từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn T đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Trần Bá Thanh L đã nhận thức được hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh camera thu giữ và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự lợi lộng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Cụ thể: Vụ thứ nhất, ngày 02/9/2020, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius biển số 85 E1- 005.57 của anh Tăng Phúc H tại khu vực để xe mô tô trước khoa cấp cứu Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, trị giá tài sản theo định giá là 14.000.000 đồng; Vụ thứ hai, ngày 27/9/2020, tại nhà nghỉ Khánh Chi, Nguyễn Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius biển số 85 D1 – 498.51 của chị Nguyễn Thị H, trị giá tài sản là 16.000.000 đồng. Nguyễn Văn T chấp hành xong hình phạt 08 năm 06 tháng tù vào ngày 13/11/2019, với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm. Ngày 02/9/2020, T chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này tiếp tục được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Bá Thanh L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ tài sản trên nên bị truy tố về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội:

Xét các bị cáo đều ý thức được tài sản có chủ sở hữu, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do bản tính tham lam, tư lợi cao nên các bị cáo đã bất chấp chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị

cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Bá Thanh L: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T: có tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đối với hành vi phạm tội ngày 27/9/2020, do bị phát hiện nên bị cáo đã đến đầu thú tại Công an thành phố Phan Rang Tháp Chàm và khai ra hành vi phạm tội ngày 02/9/2020. Do đó, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú đối với hành vi phạm tội ngày 02/9/2020 và tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú đối với hành vi phạm tội ngày 27/9/2020. Bị hại Tăng Phúc H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Bá Thanh L: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được trả lại cho người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không ăn năn hối cải và rèn luyện để trở thành công dân tốt. Nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự thuộc loại tội phạm nghiêm trọng nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm minh.

Bị cáo Trần Bá Thanh L là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân. Xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác động giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với bị cáo Trần Bá Thanh L là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo L được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đưa vào hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại nhà nghỉ Khánh Chi là phù hợp.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha –Sirius, màu đỏ đen (không có biển số) cho Bị hại Tăng Phúc H; 01 xe mô tô biển số 85 D1-498.51, nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu đỏ đen, 01 giấy chứng minh nhân dân số 264300951 mang tên Nguyễn Thị H (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô,

xe máy số 037176(bản gốc + 01 bản photo), 01 giấy chứng minh nhân dân số 264382341 mang tên Nguyễn T3 (bản phô tô) cho Bị cáo Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 02 chìa khóa xe dùng để trộm cắp, bị cáo T đã vứt trên đường đi tỉnh Khánh Hòa và 01 biển số xe mô tô 85 E1 – 005.57, T đã vứt xuống cầu DL 1, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 biển số xe có số 86H9 -8870 là biển số giả, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Tăng Phúc H và Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng tiền mua xe, T đồng ý nhưng chưa thực hiện bồi thường. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 8.000.000 đồng.

[8] Đối với ông Huỳnh H1, khi mua xe của T, ông H1 không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với Ngô Thị Thanh H2 là vợ bị cáo T và Võ Thị Ngọc S là bạn của bị cáo L: việc T trộm cắp xe mô tô và L tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có thì H2, S không biết nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Anh T2, quá trình điều tra xác minh, T2 không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, do bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên căn cứ điểm f Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/10/2020.

**Căn cứ** vào khoản 1 Điều 323, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trần Bá Thanh L phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

**Xử phạt:** Bị cáo Trần Bá Thanh L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/4/2021).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Trần Bá Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã TH, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) biển số xe mô tô số 86H9 – 8870 là biển số giả.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

**Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh H1. Bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho ông Huỳnh H1 8.000.000 đ (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định đã có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Bá Thanh L, mỗi người phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/4/2021; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nga**